

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 7 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh Ng, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, huyện L, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã C, huyện L, tỉnh H.

3. *Người làm chứng:* Bà Tạ Thị B, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã C, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa: Vắng mặt chị Ng, anh Tr và bà B (chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Tr đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thanh Ng; lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Tr, cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Tr lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2014 tại UBND xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thanh Ng trình bày: Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh Tr nghiện ma túy nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Sau đó do anh Tr đã đi cai nghiện ở các trung tâm do nhà thờ hỗ trợ và tự cai nghiện tại nhà. Và do bố mẹ 02 bên gia đình hòa giải, động viên chị lại về tiếp tục chung sống cùng anh Tr nhưng anh Tr không thay đổi, vẫn sử dụng ma túy. Đến năm 2018, anh Tr còn bị Công an bắt và bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài lý do trên, chị và anh Tr mâu thuẫn nguyên nhân còn do anh Tr có tính hay ghen, thường hay ghen tuông vô cớ. Anh Tr hay kiểm tra cuộc gọi và tin nhắn trên điện thoại của chị, cấm không cho chị tiếp xúc, giao lưu với mọi người và có những lời lẽ không hay xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Vì thế vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã chính thức sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Anh Nguyễn Văn Tr xác nhận: Trước đây bản thân anh có nghiện ma túy, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh phát hiện chị Ng phản bội anh quan hệ ngoại tình với nhiều người đàn ông khác, anh đã góp ý khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Ng không chịu sửa chữa. Vì thế vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã chính thức sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Từ đó đến nay không có ai quan tâm gì đến cuộc sống chung. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về chung sống với nhau được nữa nhưng do là người công giáo nên anh không đồng ý ký đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Ng và anh Tr cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/6/2014 và cháu Nguyễn Trần Thanh L, sinh ngày 05/3/2016 do chị Ng đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Ng và anh Tr đều đề nghị giao chị Ng được tiếp tục nuôi cháu Lý, để anh Tr nuôi cháu T, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu T có lời khai xin được ở với anh Tr.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng anh Tr đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên không hòa giải được. Chị Ng từ chối hòa giải.

Tại phiên tòa: Vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; chị Ng và anh Tr đều đề nghị xét xử vụ án vắng mặt nên đề nghị

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Trần Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Tr. Về con chung, đề nghị giao cháu L cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh Tr nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thanh Ng cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Trần Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Tr đều đề nghị xét xử vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Tr là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Ng là do anh Tr nghiện ma túy, anh Tr còn hay ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ không hay xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị; anh Tr thừa nhận trước đây có nghiện ma túy nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh phát hiện chị Ng phản bội anh quan hệ ngoại tình với nhiều người đàn ông khác. Mặc dù mâu thuẫn chị Ng và anh Tr đưa ra là khác nhau, nhưng cả chị Ng và anh Tr đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn, anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống với nhau được nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Ng và quan điểm của anh Tr là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét điều kiện, khả năng về kinh tế và nguyện vọng nuôi con của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Ng và anh Tr đều đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ, chị Ng làm công nhân với mức thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng; anh Tr làm nghề buôn bán trái cây, mức thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Như vậy chị Ng và anh Tr đều có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập và khả năng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng và anh

Tr cùng thỏa thuận thống nhất để chị Ng tiếp tục nuôi cháu Lý, anh Tr nuôi cháu T. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu T, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung:

- Giao chị Trần Thanh Ng được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Thanh L, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Giao anh Nguyễn Văn Tr được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2014, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thanh Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: AA/2021/0001024 ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Công Lý, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy